

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc

Ban Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc

1. Chúng tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Lê Thị Liêng	11/05/1984	Phòng KHNV-TTYT TP. Sa Đéc	Hộ sinh hạng III	ThS YTCC	50%
2	Huỳnh Thị Hiếu	14/09/1985	Phòng KHNV-TTYT TP. Sa Đéc	Chuyên viên	Cử nhân Xã hội học	50%

2. Là nhóm tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: Cải tiến biểu báo cáo chuyên ngành dân số của cơ sở y tế tại thành phố Sa Đéc năm 2023.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Dân số - Y tế

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 25/04/2023

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới (mô tả chi tiết các bước/qui trình thực hiện nhiệm vụ).

Thực trạng ban đầu trước khi viết sáng kiến:

Thực hiện Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số (DS).

- Ghi chép ban đầu: có phiếu thu tin, phiếu P0/CTV và sổ A0 CTV,

- Chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số (DS) bao gồm các biểu:
 - + Tuyến huyện có 03 biểu: Biểu 01-DSH, Biểu 02-DSH, Biểu 03-DSH;
 - + Tuyến xã có 03 biểu: Biểu 01-DSX, Biểu 02-DSX, Biểu 03-DSX;
 - + Cơ sở y tế (cơ sở y tế tư nhân và trạm y tế) có 04 biểu: Biểu 01-DS/CSYT, Biểu 02-DS/CSYT, Biểu 03-DS/CSYT, Biểu 04-DS/CSYT.

Trong quá trình triển khai thực hiện, qui trình thu thập và cập nhật thông tin chuyên ngành dân số tại địa bàn; nhập thông tin vào kho dữ liệu điện tử: Biểu 02-DS/CSYT, Biểu 03-DS/CSYT của tuyến xã, phường (Trạm Y tế) gửi báo cáo về tuyến huyện (Trung tâm Y tế) một số thông tin không phù hợp và thiếu thông tin cần cập nhật vào phần mềm kho dữ liệu (MISH2022) như sau:

- Tại Biểu 02-DS/CSYT là biểu được lấy thông tin nhập phụ nữ mang thai (PNMT) được tầm soát, sàng lọc trước sinh vào kho dữ liệu (hình 1) không có cột ngày mang thai, ngày sàng lọc trước sinh (SLTS) lần 1, ngày sàng lọc trước sinh (SLTS) lần 2.

Biểu 02-DS/CSYT
(Ban hành tại Thông tư số /2022/TT-BYT) Đơn vị báo cáo:
Số: Đơn vị nhận báo cáo:

BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CỦA CƠ SỞ Y TẾ
Danh sách Phụ nữ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh
Quý..... Năm 20.....

Đơn vị tính: ca dịch vụ

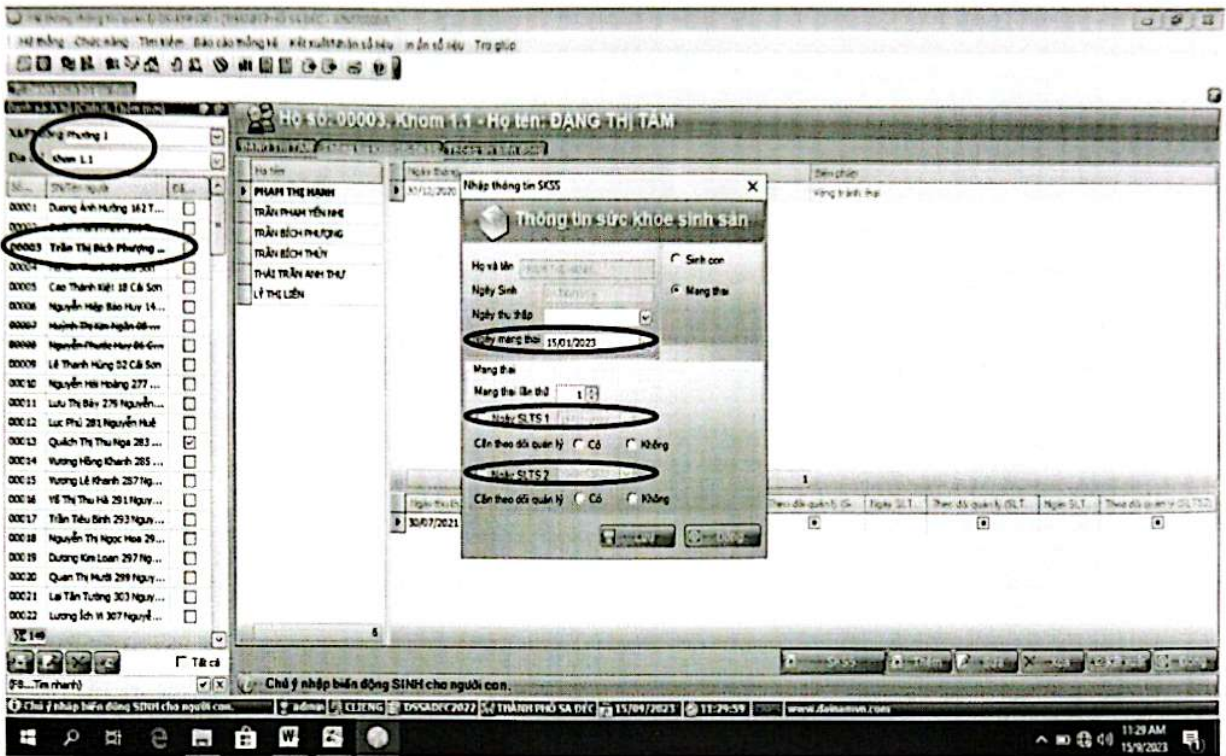
TT	Mã Số thẻ BHYT	Họ và tên	Nơi cư trú (tỉnh, huyện, xã địa chỉ cụ thể)	Ngày sinh	Mang thai tuần thứ mấy	Ngày thực hiện dịch vụ	Kết quả tầm soát, sàng lọc				Ghi chú
							Hội chứng Edward	Hội chứng Down	Hội chứng Patau	Bệnh Thalassaemia	
1				.../.../20...		.../.../20...					
2											
3											
4											
5											

Ngày.....tháng.....năm.....
CƠ SỞ Y TẾ
(Chức vụ, ký tên và đóng dấu)

Người lập báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Hình 1: Biểu báo cáo danh sách PNMT được tầm soát, sàng lọc trước sinh chuyên ngành DS của cơ sở y tế

Nhưng trên khung Thông tin sức khỏe sinh sản (SKSS) mang thai trên phần mềm kho dữ liệu cần nhập “ngày mang thai, ngày SLTS lần 1, ngày SLTS lần 2” (hình 2).



Hình 2: Khung đăng nhập thông tin SKSS PNMT trên phần mềm kho dữ liệu
 - Biểu 03-DS/CSYT là biểu được lấy thông tin nhập danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh (SLSS) không có cột “là con thứ..., đã SLSS ngày...(hình 3)

Biểu 03-DS/CSYT
 (Ban hành tại Thông tư số /2022/TT-BYT) Đơn vị báo cáo:
 Số: Đơn vị nhận báo cáo:

BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CỦA CƠ SỞ Y TẾ
 Danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh
 Quý..... Năm 20....

Đơn vị tỉnh : ca dịch vụ

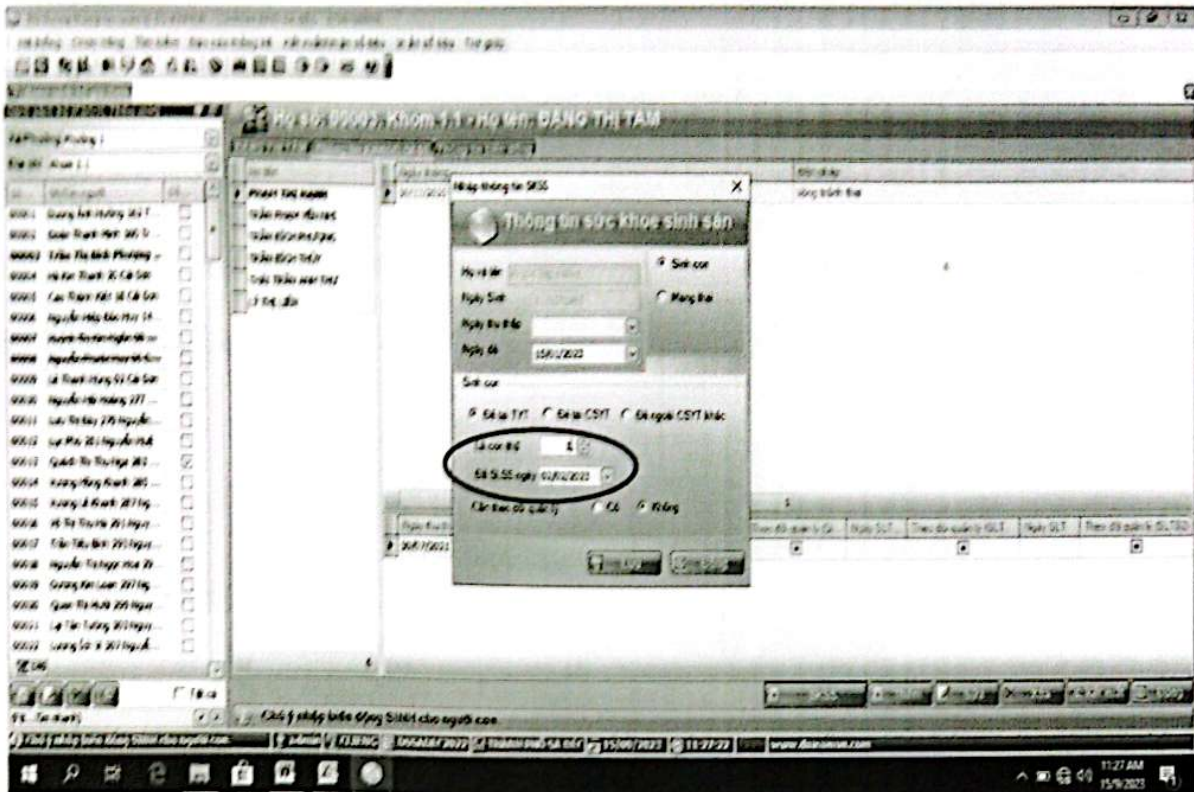
TT	Mã Số thẻ BHYT của mẹ	Họ và tên mẹ	Nơi cư trú, huyện, xã, địa chỉ cụ thể	Ngày sinh của mẹ	Họ và tên con	Ngày sinh của con		Kết quả tầm soát, sàng lọc					Ghi chú	
						Nam	Nữ	Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh	Bệnh thiếu men G6PD	Tăng sản thượng thận bẩm sinh	Kiểm thính bẩm sinh	Bệnh tim bẩm sinh		
1			/..../..	/..../..								
2														
3														
4														
5														

Ngày..... tháng..... năm.....
CƠ SỞ Y TẾ
 (Chức vụ, ký tên và đóng dấu)

Người lập báo cáo
 (ký và ghi rõ họ tên)

Hình 3: Biểu báo cáo danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, SLSS chuyên ngành DS của cơ sở y tế

Nhưng trên khung Thông tin SKSS sinh con trên phần mềm kho dữ liệu cần nhập thông tin “là con thứ..., đã SLSS ngày...” (hình 4)



Hình 4: Khung đăng nhập thông tin SKSS trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc trên phần mềm kho dữ liệu

Từ thực trạng trên cho thấy biểu báo cáo và phần mềm kho dữ liệu có những điểm không phù hợp nên chúng tôi thực hiện chỉnh sửa biểu mẫu lần 1:

- Bổ sung các cột thông tin “Ngày mang thai” vào Biểu 02-DS/CSYT (hình 5), “Ngày sàng lọc sơ sinh” vào Biểu 03-DS/CSYT (hình 6) trên bản Word trong mẫu của Thông tư 01/2022/TT-BYT để công tác nhập tin vào kho dữ liệu chuyên ngành DS được đầy đủ.

Biểu 02-DS/CSYT
(Ban hành tại Thông tư số 1/2022/TT-BYT)

Đơn vị báo cáo:
Đơn vị nhận báo cáo:

Số:

BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CỦA CƠ SỞ Y TẾ
Danh sách Phụ nữ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh
Tháng.....Quý.....Năm 20.....

Đơn vị tỉnh: ca dịch vụ

TT	Mã số thẻ BHYT	Họ và tên	Nơi cư trú (thị trấn, huyện, xã địa chỉ cụ thể)	Ngày sinh	Ngày mang thai	Mang thai tuần hiện dịch vụ	Ngày thực hiện dịch vụ	Kết quả tầm soát, sàng lọc				Ghi chú
								Hội chứng Edward	Hội chứng Down	Hội chứng Patau	Bệnh Thalassemia	
1				.../.../20...			.../.../20...					
2												
3												
4												
5												

.....Ngày.....tháng.....năm.....
CƠ SỞ Y TẾ
(Chức vụ, ký tên và đóng dấu)

Người lập báo cáo
(ký và ghi rõ họ tên)

Hình 5: Biểu báo cáo danh sách PNMT được tầm soát, SLSS (chỉnh sửa lần 1)

Biểu 03 DS/CSYT
(Ban hành tại Thông tư số 2022/TT-BYT)

Số:

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:

BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DÂN SỐ CỦA CƠ SỞ Y TẾ
Danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc sơ sinh
Tháng Quý Năm 20.....

Đơn vị tính: ca dịch vụ

TT	Mã số thẻ BHYT của mẹ	Họ và tên mẹ	Nơi cư trú, tỉnh, huyện, xã, địa chỉ cụ thể	Ngày sinh của mẹ	Họ và tên con	Ngày sinh của con		Ngày sàng lọc sơ sinh	Kết quả tầm soát, sàng lọc					Ghi chú	
						Nam	Nữ		Bệnh nguy cấp trang bầm sinh	Bệnh thiếu men G6PD	Tăng sản thượng thận bẩm sinh	Kiểm thính bầm sinh	Bệnh tím bầm sinh		
1															
2															
3															
4															
5															

.....Ngày..... tháng..... năm

Người lập báo cáo
(Ký và ghi rõ họ tên)

CƠ SỞ Y TẾ
(Chức vụ, ký tên và đóng dấu)

Hình 6: Biểu báo cáo danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, SLSS (chỉnh sửa lần 1)

Trong quá trình chỉnh sửa lần 1 công tác nhập tin vào kho dữ liệu có đủ thông tin nhưng các trạm y tế (TYT) phải làm kèm một danh sách theo từng biểu báo cáo (trước khi có Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế) vì phải đủ thông tin về địa bàn quản lý (Tên CTV, số hộ), con thứ mấy, số PNMT trong tháng, số trẻ sinh trong tháng,.. (hình 2, hình 4)

Khi thực hiện báo cáo “Biểu 02-DS/CSYT” TYT phải thêm danh sách PNMT (mẫu trước khi có Thông tư 01), “Biểu 03-DS/CSYT” TYT phải kèm danh sách trẻ sinh (mẫu trước khi có Thông tư 01) mới đủ thông tin cho tuyến huyện nhập tin vào kho dữ liệu.(hình: 7, hình: 8)

The left image shows a filled-out form 'Biểu 02-DS/CSYT' with a table containing 5 rows of data. The right image shows a filled-out form 'Biểu 03-DS/CSYT' with a table containing 5 rows of data. Both forms include fields for patient information, dates, and medical results.

[Handwritten signature]

DANH SÁCH PHỤ NỮ MANG THAI
THÁNG 02 NĂM 2023

STT	Tên CTY	SỐ QUÂN	Địa chỉ	Họ tên người	Tuổi	Paro	Tuổi thai	Ghi chú
01	Hồng	53	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	2005	0000	20	
02	Liên	12	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1975	1001	23	
03	Ng	06	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1979	2002	24	
04	Đức	51	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1972	0000	23	
05	Liên	82	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1979	0000	22	
06	Liên	06	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	2000	1001	12	
07	Liên	15	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1988	1001	23	
08	Liên	18	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1982	1001	24	
09	Liên	25	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1986	1001	24	
10	Hồng	53	Tân Phố	Nguyễn Văn Tuấn	1975	1001	12	

Tân Quý Tây, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Người báo cáo

Nguyễn Văn Tuấn



Biểu 02-DSC/TVT
(Ban hành tại Thông tư số 2022/TT-BYT)

Đơn vị báo cáo: TYT TÂN KHÁNH ĐÔNG
Đơn vị nhận báo cáo: TTYT TP SA ĐÉC

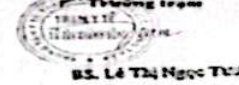
BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DAN SƠ CỦA CƠ SỞ Y TẾ
Danh sách Phụ nữ mang thai - được tầm soát, sàng lọc trước sinh
Tháng 01 Quý I Năm 2023

STT	Mã số QR CODE	Họ và tên	Số ca theo dõi (theo quy định)	Số ca sinh	Ngày mang thai	Ngày sinh (theo máy)	Ngày sinh (theo sổ)	Kết quả tầm soát, sàng lọc				Ghi chú
								100%	99%	95%	90%	
01	00007872336441	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	13/7 Khánh Hòa	2004	27/04/2022	12w	21/07/2022	*	*	*	*	
02		NGÔ THỊ CẨM TIỀN	206 Khánh Nghĩa	1993	11/05/2022	12w	06/04/2022	*	*	*	*	
03	0004874702180701	NGUYỄN THỊ CẨM THÚY	149/1 Khánh Nghĩa	1994	11/05/2022	13w	13/04/2022	*	*	*	*	

Người lập báo cáo

Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Tân Khánh Đông, ngày 24 tháng 02 năm 2023



DANH SÁCH PHỤ NỮ MANG THAI THÁNG 02/2023

STT	Tên CTY	SỐ QUÂN	Địa chỉ	Họ và tên	Tuổi	Paro	Ngày mang thai
01	Khánh Hòa 3	19	13/7 Khánh Hòa	Lê Thị Quỳnh Như	2004	0000	27/04/2022
02	Khánh Nghĩa 3	138	206 Khánh Nghĩa	Ngô Thị Cẩm Tiên	1993	0000	11/05/2022
03	Khánh Nghĩa 3	74	149/1 Khánh Nghĩa	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	1994	1001	11/05/2022
04	Khánh Nhơn 4	137	122 Khánh Nhơn	Trương Thị Thu	1988	2002	16/09/2022
05	Khánh Hòa 2	59	57 Khánh Hòa	Bùi Thị Kim Thoa	1991	0000	01/06/2022
06	Đông Huế 2	114	134/1 Đông Huế	Nguyễn Thị Thu Hà	2002	0000	16/07/2022
07	Khánh Nghĩa 4	260	482 Khánh Nghĩa	Trần Thị Trúc Hằng	1998	0000	15/07/2022
08	Đông Khánh 3	54	85 Đông Khánh	Lê Thị Yến Phương	1984	2002	02/07/2022
09	Khánh Nhơn 3	64	188 Khánh Nhơn	Trần Thị Sen	1992	1001	04/08/2022
10	Đông Huế 1	53	25/2 Đông Huế	Nguyễn Thị Yểu Linh	1998	0000	28/07/2022

Người báo cáo

Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Tân Khánh Đông, ngày 24 tháng 02 năm 2023



BS. Lê Thị Ngọc Tú

Hình 7: Danh sách PNMT được tầm soát, sàng lọc và danh sách PNMT của các TYT gửi lên TTYT

Nguyễn Văn Tuấn

BẢNG CHUYỂN NGÀNH ĐƠN VỊ CÔNG TY
Bảng số 1 và số 2 kèm theo sổ sách, công bố ra mắt
Tháng 01/2023 Năm 2023

TT	Mã tài khoản BHYT của họ	Họ và tên họ	Ngày sinh	Số thẻ BHYT	Ngày sinh con	Ngày sinh vợ/chồng	Kết quả xét nghiệm sàng lọc					
							Đang	Đang	Tổng	Chưa	Đang	Đang
1		Nguyễn Văn Tuấn	1998		1998		Đang	Đang	Tổng	Tổng	Đang	Đang
2		Trần Văn Hùng	2000		2000		Đang	Đang	Tổng	Tổng	Đang	Đang
3		Nguyễn Thị Ngọc	1995		1995		Đang	Đang	Tổng	Tổng	Đang	Đang

Thị trấn Tân Lập, Ngày 27 tháng 01 năm 2023
Kính ủy quyền và đồng ý

Người lập báo cáo: Vũ Thị Cẩm

DANH SÁCH TRẺ SINH RA TRONG THÁNG

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	CHD	Ngày sinh	Họ và Tên	Nơi sinh	Chức vụ	Đơn vị
1	Nguyễn Văn Tuấn	1998/01/01	Nam	Đang	1998/01/01	Nguyễn Văn Tuấn	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
2	Trần Văn Hùng	2000/01/01	Nam	Đang	2000/01/01	Trần Văn Hùng	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
3	Nguyễn Thị Ngọc	1995/01/01	Nữ	Đang	1995/01/01	Nguyễn Thị Ngọc	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập

Ngày lập báo cáo: Ngày 27 tháng 01 năm 2023
Kính ủy quyền và đồng ý

Người lập báo cáo: Vũ Thị Cẩm

DANH SÁCH TRẺ SINH RA TRONG THÁNG 01 NĂM 2023

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	CHD	Ngày sinh	Họ và Tên	Nơi sinh	Chức vụ	Đơn vị
1	Nguyễn Văn Tuấn	1998/01/01	Nam	Đang	1998/01/01	Nguyễn Văn Tuấn	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
2	Trần Văn Hùng	2000/01/01	Nam	Đang	2000/01/01	Trần Văn Hùng	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
3	Nguyễn Thị Ngọc	1995/01/01	Nữ	Đang	1995/01/01	Nguyễn Thị Ngọc	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập

Thị trấn Tân Lập, Ngày 27 tháng 01 năm 2023
Kính ủy quyền và đồng ý

Người lập báo cáo: Vũ Thị Cẩm

DANH SÁCH TRẺ SINH RA TRONG THÁNG 01 NĂM 2023

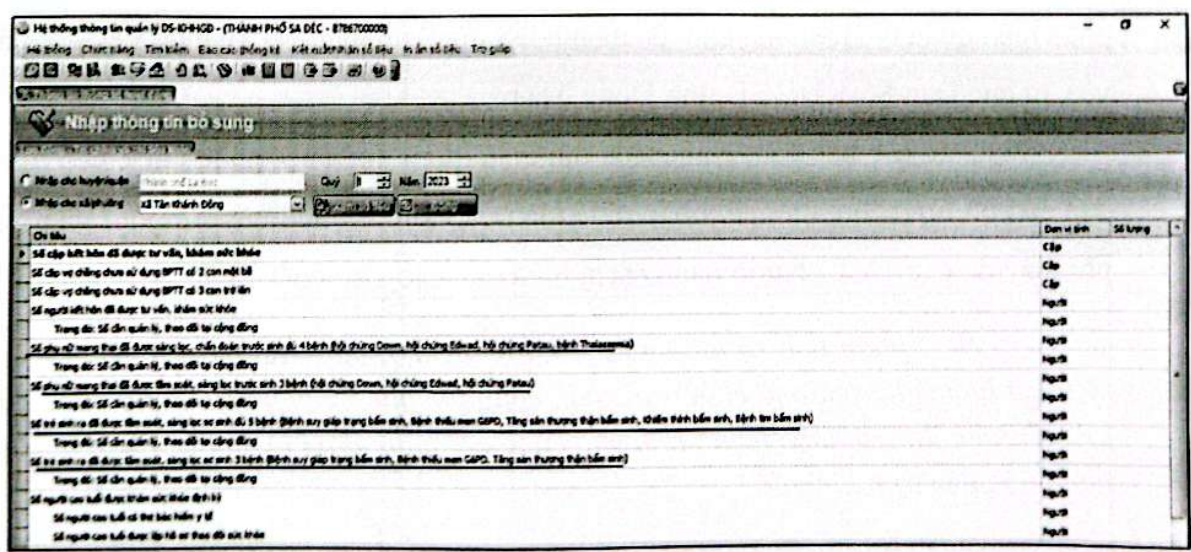
STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	CHD	Ngày sinh	Họ và Tên	Nơi sinh	Chức vụ	Đơn vị
1	Nguyễn Văn Tuấn	1998/01/01	Nam	Đang	1998/01/01	Nguyễn Văn Tuấn	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
2	Trần Văn Hùng	2000/01/01	Nam	Đang	2000/01/01	Trần Văn Hùng	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập
3	Nguyễn Thị Ngọc	1995/01/01	Nữ	Đang	1995/01/01	Nguyễn Thị Ngọc	Tân Lập	Trưởng trạm	Tân Lập

Thị trấn Tân Lập, Ngày 27 tháng 01 năm 2023
Kính ủy quyền và đồng ý

Người lập báo cáo: Vũ Thị Cẩm

Hình 8: Danh sách trẻ sơ sinh được tầm soát, sàng lọc và danh sách trẻ sinh trong tháng của các TYT gửi lên TTYT

Đến khi thực hiện báo cáo quý các TYT thống kê số liệu báo cáo vào mẫu “Nhập thông tin bổ sung” (hình 9) và gửi lên TTYT nhập tin vào kho dữ liệu thì các Biểu 01-DSH, Biểu 02-DSX (Biểu Báo cáo quý của huyện và xã) khi xem hoặc xuất báo cáo thống kê các chỉ tiêu trên 02 biểu đó mới hiển thị đầy đủ số liệu.



(Handwritten signature)

Số dân số sinh trên 10 tháng chưa có con	Cấp
Trong đó: Số dân quân li, theo dõi tại công đồng	Người
Số người đã được công tác viên dân số tư vấn, hướng chuyển về dân số ta số	Mã
Số lần tuyên truyền về công tác dân số ta số	Lần
Trong đó: Số lượt người tham dự	Lượt người
Công tác viên là nhân viên y tế thôn, bản	Người
Công tác viên dân số, phụ định và trẻ em	Người
Số thôn chưa có CT	Thôn
Người NGVN đã thực hiện công tác dân số được cấp bằng khen	1000đ
Chiếm - Từ cấp trên	1000đ
- Từ cấp xã	1000đ
Tổng số kinh phí để hỗ trợ đổi lương theo Nghị định 30/2015/NĐ-CP	1000đ

Hình 9: Phiếu Nhập thông tin bổ sung

Khi thực hiện Thông tư 01/2022/TT-BYT biểu mẫu và báo cáo có một số phần thêm vào trong tháng, quý như: (hình 9)

+ Số PNMT đã được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh đủ 04 bệnh: Hội chứng Edward, Hội chứng Down, Hội chứng Patau, Bệnh Thalassemia (lần 1, lần 2).

+ Số PNMT đã được tầm soát, SLTS đủ 03 bệnh: Hội chứng Edward, Hội chứng Down, Hội chứng Patau (lần 1, lần 2),

+ Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 05 bệnh: Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh, Khiếm thính bẩm sinh, Bệnh tim bẩm sinh.

+ Số trẻ sinh ra đã được tầm soát, SLSS 03 bệnh: Bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, Bệnh thiếu men G6PD, Tăng sản thượng thận bẩm sinh.

Từ những thực trạng trên cho thấy, hàng tháng cán bộ chuyên trách (CBCT) tuyến huyện phải tổng hợp danh sách và mẫu báo cáo của tuyến xã, phường gửi để nhập vào phần mềm quản lý Hệ thống chuyên ngành DS, từ phần mềm kết xuất dữ liệu gửi báo cáo về Chi cục Dân Số-KHHGĐ tỉnh Đồng Tháp.

Qua đó các báo cáo, danh sách thu thập thông tin TYT phải làm nhiều mẫu, dẫn đến cán bộ tuyến huyện phải nhập nhiều lần vào kho dữ liệu gây tốn thời gian và lãng phí giấy do các TYT phải in danh sách, biểu báo cáo gửi lên TTYT.

b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

* Thuận lợi

Để nâng cao hiệu quả công tác thống kê, ngành DS đã xây dựng và hướng dẫn triển khai Thông tư 01/2022/TT-BYT Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành DS nhằm phổ biến thông tin, số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý kho dữ liệu của ngành.

Thông tư được thực hiện theo 4 nguyên tắc, phù hợp với hệ thống chỉ tiêu quốc gia, y tế, bao quát được mục tiêu của Nghị quyết 21 về công tác dân số trong tình hình mới và chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chỉ tiêu đề án, kế thừa các kết quả đã đạt được và tăng cường ứng dụng thông tin thông qua duy trì dữ liệu tin học và xu hướng chuyển đổi số.

*** Khó khăn**

Khi tập huấn cho CBCT, cộng tác viên (CTV) DS từ tháng 11/2022 và triển khai thực hiện tại đơn vị các số liệu và dữ liệu từ phiếu thu tin, biểu thống kê chuyên ngành DS của cơ sở y tế và báo cáo giấy đến cấp huyện để nhập tin vào kho dữ liệu chuyên ngành DS không phù hợp và thiếu thông tin cần cập nhật, cán bộ tuyến huyện phải thu thập từ các danh sách và biểu báo cáo khác vừa mất thời gian, vừa tốn giấy để in thêm mẫu cũng như danh sách báo cáo.

Từ những khó khăn trên nhóm nghiên cứu thực hiện “Cải tiến biểu báo cáo chuyên ngành dân số của cơ sở y tế tại thành phố Sa Đéc năm 2023”

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp;

Cải tiến dựa trên nền tảng biểu mẫu có sẵn của Thông tư 01/2022/TT-BYT Quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số. Mục đích cải tiến để thuận tiện cho tuyến xã, phường thu thập thông tin và báo cáo, thuận tiện công tác nhập dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu MISH 2022 của tuyến huyện, chiết xuất báo cáo thống kê chính xác, đảm bảo số liệu báo cáo đầy đủ, kịp thời, hạn chế thời gian và tiết kiệm chi phí (giấy in các danh sách báo cáo), cũng như nhân lực, nguồn lực cho công tác báo cáo thống kê chuyên ngành DS trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

Giúp CBCT, TYT giảm số lần tổng hợp, lập danh sách báo cáo. Đảm bảo tính chính xác của số liệu, đầy đủ và đúng thời gian qui định.



b) Tình mới của giải pháp (đối với giải pháp mới hoàn toàn) hoặc những điểm khác biệt, tình mới của các giải pháp so với các giải pháp đã biết (đối với các giải pháp có sự cải tiến đối với các giải pháp đã có).

Chúng tôi thực hiện gom 04 biểu mẫu của các TYT thành 02 biểu mẫu bằng cách chèn thêm cột vào các biểu và chuyển từ Word sang Excel để thuận tiện và chính xác cho các trạm khi tổng hợp số liệu báo cáo, vừa tiết kiệm thời gian lập các biểu danh sách đính kèm, vừa giảm chi phí in giấy báo cáo.

Tuyển huyện chỉ cần xem và nhập tin vào kho cơ sở dữ liệu MISH 2022 mỗi chi tiêu 01 lần, không cần phải tìm và nhập lại thông tin.

- Cải tiến Biểu 02-DS/CSYT:

Từ Biểu 02-DS/CSYT của Thông tư 01/2022/TT-BYT trên trang Word, chúng tôi chuyển qua trang Excel và chèn thêm các cột: Tên CTV, số hộ, ngày mang thai, mang thai lần thứ mấy (hình 10). Biểu 02-DS/CSYT cải tiến sẽ nhập thông tin số PNMT trong tháng chưa thực hiện sàng lọc vào chung với số PNMT trong tháng thực hiện sàng lọc và cột “ngày thực hiện dịch vụ” để trống không ghi. (hình 13)

TRUNG TÂM Y TẾ TP SADEC TRẠM Y TẾ		Đơn vị báo cáo:..... Đơn vị nhận báo cáo:.....		Biểu 02-DS/CSYT											
BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DAN SỐ CỦA TRẠM Y TẾ, CƠ SỞ Y TẾ															
Danh sách Phụ nữ mang thai được tầm soát, sàng lọc trước sinh															
Tháng Quý..... Năm 20.....															
STT	Tên CTV	Số hộ	Mã số hồ sơ BHYT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi cư trú (địa chỉ cụ thể)	Ngày mang thai	Mang thai lần thứ mấy	Ảnh hưởng thai sản	Ngày thực hiện dịch vụ	Kết quả tầm soát, sàng lọc				Ghi chú
											Hiệu chứng Edward	Hiệu chứng Downs	Hiệu chứng Fetou	Bộ sin Thalassemia	
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															

Ngày tháng năm
 Người lập báo cáo Trưởng trạm

Hình 10: Mẫu Biểu 02-DS/CSYT sau khi cải tiến

- Cải tiến Biểu 03-DS/CSYT:

Từ Biểu 03-DS/CSYT của Thông tư 01/2022/TT-BYT trên trang Word, chúng tôi chuyển qua trang Excel và chèn thêm các cột: Tên CTV, số hộ, con thứ mấy, quan hệ chủ hộ, ngày SLSS (hình 11). Biểu 03-DS/CSYT cải tiến sẽ nhập thông tin số trẻ sinh trong tháng không thực hiện SLSS vào chung với số trẻ sơ sinh trong tháng thực hiện sàng lọc và cột “Ngày SLSS” để trống không ghi.(hình 13)

TRUNG TÂM Y TẾ TP SA ĐÉC														Đơn vị báo cáo				Đơn vị nhận báo cáo		Biểu 03-DS-CSYT	
TRẠM Y TẾ																					
BÁO CÁO CHUYÊN NGÀNH DẪN SỞ CỦA TRẠM Y TẾ, CƠ SỞ Y TẾ																					
Danh sách Trẻ sơ sinh - được tầm soát, sàng lọc sơ sinh																					
Tháng Quý Năm 20.....																					
STT	Tên CTY	Số hộ	Mã số thẻ BHYT của mẹ	Họ và tên mẹ	Ngày sinh của mẹ	Nơi cư trú (Đã chỉ cụ thể)	Họ và tên con	Ngày sinh của con		Con thứ mấy	Quan hệ chú họ	Ngày SLSS	Kết quả tầm soát, sàng lọc					Ghi chú			
								Nam	Nữ				Bệnh suy giáp (trọng bản sinh)	Bệnh thiếu máu G6PD	Tăng sản thùy tuyến giáp	Khối u thính giác bẩm sinh	Bệnh tim bẩm sinh				
1																					
2																					
3																					
4																					
5																					
6																					
7																					
8																					
9																					
10																					
11																					
12																					
13																					
14																					
15																					
16																					
17																					
18																					
19																					
20																					
21	Người lập báo cáo										Ngày tháng năm										
22											Trưởng trạm										
23	MẪU TRẺ MỚI SINH- SLSS / HẪU PHIMT- SLTS / 03																				

Hình 11: Mẫu Biểu 03-DS/CSYT sau khi cải tiến

Từ file Excel các TYT có thể tạo các sheet cho từng tháng để tiện theo dõi và tổng hợp số liệu báo cáo quý, năm. Đếm số PNMT được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh đủ 03 bệnh và 04 bệnh; số trẻ sinh ra được tầm soát, SLSS 03 bệnh và 05 bệnh dễ dàng không bị nhầm và sai sót khi báo cáo trên phiếu mẫu “Nhập thông tin bổ sung”.

- Họp triển khai, hướng dẫn mẫu điều chỉnh đến cán bộ chuyên trách xã, phường:

Để công tác báo cáo thống kê chuyên ngành DS đạt kết quả tốt chúng tôi mời CBCT tuyến xã, phường họp và hướng dẫn biểu mẫu cải tiến mới, qua triển khai CBCT tiếp thu cách làm của biểu mẫu được cải tiến (hình 12)



Hình 12: Hướng dẫn thực hiện biểu mẫu cải tiến đến CBCT DS TYT xã, phường

(Handwritten signature)

BÁO CÁO CHUYỂN NGÀNH ĐƠN SỐ CỦA TRẠM Y TẾ, CƠ SỞ Y TẾ
 Danh sách Phụ nữ mang thai được làm xét, sàng lọc trước sinh
 Tháng 08 Quý 3 Năm 2023

STT	Tên CVT	Số hộ	Mã số thẻ BHYT của mẹ	Họ và tên mẹ	Ngày sinh của mẹ	Năm cư trú (địa chỉ cư trú)	Họ và tên con	Ngày sinh của con		Số con	Quản lý của hộ	Ngày xét nghiệm	Kết quả làm xét, sàng lọc					Ghi chú
								Nam	Nữ				Định tuyến gặp chuyên gia sinh	Định tuyến cấp II	Tăng sản thực phẩm bào thai	Chỉ số hình ảnh sinh	Định tuyến bào thai	
01	K. Nghĩa 2	184	GD4878721873479	Chào Thị Mỹ Bình	1988	10/2/A K. Nghĩa	Đào Thị Mỹ Bình	25/08/2022	2	12w	19/01/2023	*	*	*	*	*	*	
02	Đ. Hải 1	189	GD4878721873479	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	2001	77/3 Đ. Hải	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/11/2022	1	11w5d	19/01/2023	*	*	*	*	*	*	
03	K. Nghĩa 4	93	GD4877418083560	Hải Thị Thu Hoa	1997	88 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Thu Hoa	29/08/2022	2	12w	18/01/2023	*	*	*	*	*	*	
04	K. Nghĩa 4	88	GD48748721873479	Phạm Thị Như Ý	2004	401 K. Nghĩa	Phạm Thị Như Ý	08/11/2022	1	12w7d	28/01/2023	*	*	*	*	*	*	
05	Đ. Hải 1	123		Khai Thị Mỹ Trinh	1992	161 Đ. Hải	Khai Thị Mỹ Trinh	10/11/2022	2	13w	06/02/2023	*	*	*	*	*	*	
06	Đ. Hải 3	26		Đỗ Thị Hồng Nhung	1989	94 Đ. Hải	Đỗ Thị Hồng Nhung	15/11/2022	2	12w5d	09/02/2023	*	*	*	*	*	*	
07	K. Nghĩa 4	107		Nguyễn Thị Quý Anh	2001	82/1 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Quý Anh	19/11/2022	1	12w	08/02/2023	*	*	*	*	*	*	
08	K. Nghĩa 4	198		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2005	245 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/2022	1	12w	16/11/2023	*	*	*	*	*	*	
09	Đ. Hải 3	07	GD487872347736	Trần Thị Bình Thủy	1989	87 Đ. Hải	Trần Thị Bình Thủy	22/09/2022	2									
10	K. Nghĩa 4	216		Nguyễn Thị Ngọc Giàu	1978	33/2 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/10/2022	3									
11	K. Nghĩa 1	86		Nguyễn Thị Nguyệt	1989	154/A K. Nghĩa	Nguyễn Thị Nguyệt	24/07/2022	3									

Tân Khánh Đông, ngày 25 tháng 08 năm 2023
 Trưởng trạm
 Nguyễn Vũ Phương Mai
 BS. Lê Thị Ngọc Tú

TRUNG TÂM Y TẾ TP. SA ĐÉC
TRẠM Y TẾ TÂN KHÁNH ĐÔNG
 Đơn vị báo cáo: TYT TÂN KHÁNH ĐÔNG
 Đơn vị nhận báo cáo: TYT TP. SA ĐÉC
 Biểu số: DS/CSYT

BÁO CÁO CHUYỂN NGÀNH ĐƠN SỐ CỦA TRẠM Y TẾ, CƠ SỞ Y TẾ
 Danh sách Trẻ sơ sinh - được làm xét, sàng lọc trước sinh
 Tháng 08 Quý 3 Năm 2023

STT	Tên CVT	Số hộ	Mã số thẻ BHYT của mẹ	Họ và tên mẹ	Ngày sinh của mẹ	Năm cư trú (địa chỉ cư trú)	Họ và tên con	Ngày sinh của con		Số con	Quản lý của hộ	Ngày xét nghiệm	Kết quả làm xét, sàng lọc					Ghi chú
								Nam	Nữ				Định tuyến gặp chuyên gia sinh	Định tuyến cấp II	Tăng sản thực phẩm bào thai	Chỉ số hình ảnh sinh	Định tuyến bào thai	
01	Đ. Hải 1	26	GD4878720110279	Lê Thị Ngọc Quỳnh	1995	16/2 Đ. Hải	Lê Thị Ngọc Quỳnh	24/07/2022	1	Chưa	17/07/2023	*	*	*	*	*	*	
02	K. Nghĩa 2	184	DN4878721873479	Chào Thị Mỹ Bình	1988	10/2/A K. Nghĩa	Chào Thị Mỹ Bình	25/07/2022	2	Chưa	28/07/2023	*	*	*	*	*	*	
03	Đ. Hải 1	189	GD4878721873479	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	2001	77/3 Đ. Hải	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	28/07/2022	1	Chưa	28/07/2023	*	*	*	*	*	*	
04	K. Nghĩa 2	282		Nguyễn Thị Kim Mai	1988	194 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Kim Mai	11/07/2022	2	Chưa	03/08/2023	*	*	*	*	*	*	
05	K. Nghĩa 4	93	GD4877418083560	Hải Thị Thu Hoa	1997	88 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Thu Hoa	01/08/2022	2	Chưa	04/08/2023	*	*	*	*	*	*	
06	K. Nghĩa 4	88	GD48748721873479	Phạm Thị Như Ý	2004	401 K. Nghĩa	Phạm Thị Như Ý	08/08/2022	1	Chưa	09/08/2023	*	*	*	*	*	*	
07	Đ. Hải 1	123		Khai Thị Mỹ Trinh	1992	161 Đ. Hải	Khai Thị Mỹ Trinh	11/08/2022	2	Chưa	14/08/2023	*	*	*	*	*	*	
08	Đ. Hải 3	26		Đỗ Thị Hồng Nhung	1989	94 Đ. Hải	Đỗ Thị Hồng Nhung	15/08/2022	2	Chưa	15/08/2023	*	*	*	*	*	*	
09	K. Nghĩa 4	107		Nguyễn Thị Quý Anh	2001	82/1 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Quý Anh	19/08/2022	1	Chưa	16/08/2023	*	*	*	*	*	*	
10	Đ. Hải 1	15		Lưu Thị Cẩm Nhung	2000	248 K. Nghĩa	Lưu Thị Cẩm Nhung	13/08/2022	2	Chưa	16/08/2023	*	*	*	*	*	*	
11	K. Nghĩa 4	198		Nguyễn Thị Hồng Nhung	2005	245 K. Nghĩa	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/08/2022	1	Chưa	16/08/2023	*	*	*	*	*	*	
12	Đ. Hải 3	07	GD487872347736	Trần Thị Bình Thủy	1989	87 Đ. Hải	Trần Thị Bình Thủy	20/06/2022	2	Chưa	22/06/2023	*	*	*	*	*	*	
13	K. Nghĩa 4	216		Nguyễn Thị Ngọc Giàu	1978	33/2 K. Nghĩa	Phạm Thị Ngọc Giàu	06/06/2022	2	Chưa	06/06/2023	*	*	*	*	*	*	
14	K. Nghĩa 1	86		Nguyễn Thị Nguyệt	1989	154/A K. Nghĩa	Nguyễn Thị Nguyệt	22/04/2022	3	Chưa	22/04/2023	*	*	*	*	*	*	

Tân Khánh Đông, ngày 25 tháng 08 năm 2023
 Trưởng trạm
 Nguyễn Vũ Phương Mai
 BS. Lê Thị Ngọc Tú

Hình 13: Mẫu sau khi cải tiến đã được TYT áp dụng thực hiện

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới: Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm của giải pháp mới.

- Ưu điểm:

+ Thuận tiện trong công tác báo cáo thống kê, nhập tin kho dữ liệu, giảm 1 phần thời gian làm báo cáo và nhập dữ liệu. Đảm bảo tính chính xác của số liệu, đầy đủ và kịp thời gian theo qui định của tuyến trên.

+ Tiết kiệm được thời gian nhập danh sách báo cáo, thống kê số liệu, giảm các chi phí do in ấn báo cáo và giấy A4 về công tác Dân số. Công tác thu thập thông tin

được đầy đủ, chính xác, kịp tiến độ và thời gian qui định nộp báo cáo của tuyến huyện.

- Hạn chế:

+ Chưa sử dụng hàm để liên kết các sheet, chỉ dùng hàm SUM vào cột tổng để đếm số lượng tầm soát, sàng lọc theo từng bệnh tương ứng với số người thực hiện trên biểu báo cáo.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp tạo ra; có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào.

- Đối tượng (người sử dụng): những người thực hiện cập nhật thông tin về công tác dân số, cơ sở y tế ngoài công lập theo phân công của Sở Y tế, cán bộ dân số cấp xã nộp biểu danh sách và báo cáo giấy đến đơn vị đầu mối làm công tác dân số cấp huyện.

- Trung tâm Y tế: viên chức phụ trách hoạt động Dân số-KHHGD của TTYT, viên chức phụ trách công tác báo cáo thống kê, nhập tin kho dữ liệu, và quản lý kho dữ liệu chuyên ngành DS.

- Trạm Y tế xã, phường: cán bộ phụ trách công tác DS của TYT. Tất cả các TYT xã phường; CTV và nhân viên y tế khám, áp.

- Các cơ sở y tế tư nhân có thực hiện tầm soát, sàng lọc trước sinh, sơ sinh trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

- Đối với các đối tượng (người sử dụng):

+ Tuyến huyện: Thuận tiện trong công tác báo cáo thống kê, nhập tin kho dữ liệu MISH 2022, tiết kiệm thời gian làm báo cáo và nhập dữ liệu. Đảm bảo tính chính xác của số liệu, đầy đủ và đúng thời gian qui định của tuyến trên. Góp phần hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

+ Tuyến xã, phường: giảm thời gian nhập danh sách báo cáo, thống kê số liệu, giảm một nửa chi phí in ấn báo cáo về công tác DS so với trước áp dụng cải tiến mẫu. Công tác thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, kịp tiến độ và thời gian qui định nộp báo cáo của tuyến huyện.

- Đối với TTYT, CBVC: Đảm bảo nhân sự thực hiện công tác tại cơ quan. Nội dung báo cáo thống kê chuyên ngành DS thể hiện thông tin, số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý kho dữ liệu của ngành, nhằm nâng cao chất lượng thông tin số liệu chuyên ngành DS.



- Đối với CBCT DS, CTV, nhân viên y tế khám, áp chỉ thu thập thông tin 1 lần khi tiếp cận được đối tượng, giảm thời gian hỏi và thu thập thông tin của đối tượng quản lý.

- Đối với ngành DS: nâng cao hiệu quả công tác thống kê báo cáo, không thừa, không thiếu, không trùng lặp. Phù hợp cho việc tin học hóa các kho dữ liệu chuyên ngành về lưu trữ, xử lý, báo cáo thống kê điện tử qua mạng. Thông tin, số liệu dữ liệu có ý nghĩa tích cực trong hoạt động DS của TTYT, các ngành liên quan đến dân số và phục vụ các nhiệm vụ của đơn vị, của TP. Sa Đéc nói riêng và của Nhà nước nói chung.

9. Những thông tin cần được bảo mật: Không

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

- Tại TTYT: máy tính cài đặt phần mềm dữ liệu MISH2022 (Hệ thống thông tin quản lý DS-KHHGD) được kết nối internet để nhập tin vào kho dữ liệu điện tử.

- Tại các TYT: máy tính cài đặt Microsoft Excel, giấy A4 in danh sách báo cáo.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả;

- Đối với các đối tượng (người sử dụng):

+ Tuyến huyện: Thuận tiện trong công tác báo cáo thống kê, nhập tin kho dữ liệu, tiết kiệm thời gian làm báo cáo và nhập dữ liệu. Đảm bảo tính chính xác của số liệu, đầy đủ và đúng thời gian qui định của tuyến trên.

+ Tuyến xã, phường: giảm thời gian lập danh sách báo cáo, thống kê số liệu, giảm một phần chi phí in ấn báo cáo về công tác DS. Công tác thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui định nộp báo cáo của tuyến trên.

- Đối với TTYT, CBVC: Đảm bảo nhân sự thực hiện công tác tại cơ quan. Nội dung báo cáo thống kê chuyên ngành DS thể hiện thông tin, số liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý kho dữ liệu của ngành, nhằm nâng cao chất lượng thông tin số liệu chuyên ngành DS.

- Đối với CBCT DS, CTV, nhân viên y tế khám, áp chỉ thu thập thông tin 1 lần khi tiếp cận được đối tượng, giảm thời gian hỏi và thu thập thông tin của đối tượng quản lý.

- Đối với ngành DS: Đạt chỉ tiêu đề ra, nâng cao hiệu quả công tác báo cáo thống kê. Phù hợp cho việc tin học hóa các kho dữ liệu chuyên ngành về lưu trữ, xử lý, báo cáo thống kê điện tử qua mạng. Các dữ liệu thu được có ý nghĩa tích cực trong hoạt động DS của TTYT, các ngành liên quan đến dân số và phục vụ các nhiệm vụ của đơn vị.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:



- Thuận tiện trong công tác báo cáo thống kê, nhập tin kho dữ liệu, tiết kiệm thời gian làm báo cáo và nhập dữ liệu. Đảm bảo tính chính xác của số liệu, đầy đủ và đúng thời gian qui định.

- Đảm bảo nhân sự thực hiện hoạt động chuyên môn và công tác khác do lãnh đạo phân công.

- CBCT tuyên xã phường, nhân viên y tế khám áp giảm số lần hỏi và thu thập thông tin của đối tượng quản lý.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kho dữ liệu của ngành, nhằm nâng cao chất lượng thông tin số liệu chuyên ngành DS. Thông tin, số liệu dữ liệu có ý nghĩa tích cực trong hoạt động DS của ngành y tế và các ngành có liên quan đến dân số.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu;

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Lê Thị Liêng	11/05/1984	Phòng KHNVT TTYT TP. Sa Đéc	Hộ sinh hạng III	ThS YTCC	Lập biểu Báo cáo, Nhập tin vào kho dữ liệu
2	Huỳnh Thị Hiếu	14/09/1985	Phòng KHNVT TTYT TP. Sa Đéc	Chuyên viên	Cử nhân Xã hội học	Nhập tin vào kho dữ liệu
3	Phạm Thị Thảo Trang	25/12/1990	Phòng KHNVT TTYT TP. Sa Đéc	Hộ sinh hạng III	CN Hộ sinh	Nhập tin vào kho dữ liệu
4	Trương Thị Mộng Tuyền	20/08/1986	Trạm Y Tế Phường 1, TP. Sa Đéc	Dân Số hạng IV	CN YTCC	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
5	Ngô Thị Tuệ	20/9/1974	Trạm Y Tế Phường 2, TP. Sa Đéc	Chuyên viên	TC Thanh Vận	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
6	Phan Thị Hồng Nhung	25/04/1992	Trạm Y Tế Phường 3, TP. Sa Đéc	YS hạng IV	YS ĐK	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo

7	Phạm Thị Bình	12/08/1985	Trạm Y Tế Phường 4, TP. Sa Đéc	ĐD hạng III	CN Điều Dưỡng	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
8	Nguyễn Thị Kim Cúc	25/11/1981	Trạm Y Tế Phường Tân Quy Đông, TP. Sa Đéc	Dân Số hạng IV	CN YTCC	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
9	Lê Thị Tuyết Vân	29/01/1990	Trạm Y Tế Phường An Hòa, TP. Sa Đéc	Hộ sinh hạng IV	CĐ Điều Dưỡng	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
10	Võ Thị Giàu	6/6/1968	Trạm Y Tế Xã Tân Quy Tây, TP. Sa Đéc	Chuyên Viên	TC Thanh vận	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
11	Lê Thị Hết	20/9/1970	Trạm Y Tế Xã Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc	Dân Số hạng IV	TC Dân Số	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo
12	Nguyễn Võ Phương Mai	05/11/1997	Trạm Y Tế Xã Tân Khánh Đông, TP. Sa Đéc	Hộ sinh hạng IV	CĐ Hộ sinh	Thu thập thông tin, vào mẫu biểu Báo cáo, thực hiện báo cáo

Chúng tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Sa Đéc, ngày 15 tháng 9 năm 2023

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Lê Thị Liêng